TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày: 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang
2. Bà Nguyễn Thị Tu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm: 1994 tại NA; Trú tại: thôn HT, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn B và con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, Con: Chưa có; Tiền sự: chưa có;Tiền án: 01 tiền án ngày 11/11/2015, TAND tỉnh BN xử phạt 07 tháng 11 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", trả tự do ngay tại phiên tòa (Chưa được xóa án tích); Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/10/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B (Bố đẻ của bị cáo) – Sinh năm 1970

Trú tại: thôn HT, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA. *Có mặt tại phiên tòa*.

- Trợ giúp viên pháp lý: Ông Vũ Hồng H, sinh năm: 1963- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố HN (Thẻ trợ giúp viên pháp lý số: 28, cấp ngày 07/3/2013, nơi cấp: UBND thành phố HN).

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Trung M, Sinh năm: 1982;

Trú tại: thôn NT, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2016, Nguyễn Văn G (Sinh năm: 1994, HKTT: thôn HT, xã ĐP, huyện CC, tỉnh NA) đi một mình đến quán Cafe, karaoke 123 ở thôn NT, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN xin làm nhân viên của quán. Chủ quán là anh Nguyễn Trung M (sinh năm: 1982; HKTT: thôn NT, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN) đồng ý cho G thử việc luôn với công việc phục vụ cafe cho khách. Quá trình làm việc, G để ý thấy anh M đi chiếc xe máy Honda Ariblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226 của anh M và hay để chìa khóa xe ở quầy lễ tân, do đó, G đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc quán không có ai nên G đã lấy chìa khóa xe máy ở quầy lễ tân, mở khóa chiếc xe máy Honda Ariblade màu đen, biển kiểm soát 30N3- 6226 của anh M (xe không khóa cổ, khóa càng) và trộm cắp chiếc xe máy trên. Sau đó, G điều khiển xe máy đi thẳng về huyện DC, tỉnh NA. Đến 13 giờ 45 phút ngày 28/10/2016, G điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đến thị trấn DC, huyện DC, tỉnh NA thì phát hiện đã bỏ quên tại quán Café, karaoke 123 của anh M 01 (một) điện thoại di động Viettel V6206 bên trọng có lắp số thuê bao sim 1: 096.336.5664; sim 2: 094.822.7794. Do sợ bị phát hiện nên G đã đến Công an huyện DC, tỉnh NA tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp tài sản trộm cắp là chiếc xe máy Honda Ariblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226.

Quá trình điều tra xác minh: Ngày 26/3/2015, Nguyễn Văn G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Thị xã TS, tỉnh BN và bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã TS, tỉnh BN khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, G có đơn đề nghị giám định tâm thần do có tiền sử bị tai nạn giao thông vào ngày 01/5/2014 dẫn đến chấn thương sọ não. Ngày 23/4/2015, Cơ quan CSĐT Công an thị xã TS, tỉnh BN ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Trung tâm giám định pháp y tâm thần- Sở y tế BN yêu cầu giám định: Nguyễn Văn G có bị mắc bệnh tâm thần không? Nếu có thì ở thể loại nào? Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội?

Tại bản kết luận giám định tâm thần số 47 ngày 17/6/2015 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần-Sở y tế tỉnh BN kết luận: Nguyễn Văn G bị mắc bệnh tâm thần, hội chứng sau chấn động não (suy nhược chấn thương), mã bệnh F07.2. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, ngày 22/11/2016, Nguyễn Văn G lại tiếp tục có đơn đề nghị giám định tâm thần. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 11/QĐ yêu cầu giám định: Nguyễn Văn G có bị tâm thần hay không? Nếu có thì thuộc thể loại gì? Khả năng nhận thức, điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Văn G vào ngày

27/10/2016? Vì vậy, ngày 05/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can do hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa có Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ Y tế đối với Nguyễn Văn G.

Ngày 07/3/2017, Viện pháp y tâm thần trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 57/KLGĐ kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/10/2016 và tại thời điểm giám định, Nguyễn Văn G có biểu hiện rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên, Nguyễn Văn G đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Ngày 11/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn G.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226, số khung 501876, số máy 520759, đã qua sử dụng do G giao nộp;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel V6206, số Imei1: 354896050273575; số Imei 2: 354896050273583, bên trong có 01 sim Viettel số 096.336.5664 và 01 sim Vina số 094.822.7794 do anh M giao nộp;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000808 mang tên anh Nguyễn Trung M (là đăng ký xe của chiếc xe máy Honda Airblade màu đen- bạc, biển kiểm soát 30N3-6226);

Ngày 03/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện HĐ đã có Bản kết luận định giá tài sản số 143/KL-ĐGTS kết luận: Chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226, số khung 501876, số máy 520759 có giá là 16.500.000đồng (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 30/12/2016, Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an thành phố HN có kết luận giám định số 7414/KL-PC54-DD3 kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226 có số khung, số máy nguyên thủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả người bị hại là anh Nguyễn Trung M chiếc xe máy Honda Ariblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226 và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000808 mang tên anh Nguyễn Trung M. Anh M nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN đã truy tố Nguyễn Văn G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự "người phạm tội tự thú" cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát. Bởi vì sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã mang tài sản về quê, khi nhận thức được việc làm sai trái của mình đã tự đến công an huyện DC, tỉnh NA để tự nguyện khai báo lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lúc đó bị cáo không đem theo điện thoại, không có phương tiện liên lạc gì. Do vậy, đề nghị xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự chứ không phải đầu thú.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Ngày 27/10/2016, Nguyễn Văn G đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Trung M, tại quán Café karaoke 123 ở thôn NT, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN để trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226, số khung 501876, số máy 520759, có giá trị 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30N3-6226, số khung 501876, số máy 520759, có giá trị 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Trung M. Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/10/2016, bị cáo Nguyễn Văn G đã thành niên, trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/10/2016, Nguyễn Văn G đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 57/KLGĐ của Viện pháp y tâm thần trung ương.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn G có 01 tiền án, ngày 11/11/2015, TAND tỉnh BN xử phạt 07 tháng 11 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", trả tự do ngay tại phiên tòa, ngày 22/12/2015, bị cáo G đã nộp đủ 200.000 đồng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh BN. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến trình diện và khai báo toàn bộ sự việc tại Công an huyện DC; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị sau khi phát hiện tài sản bị mất, người bị hại là anh Nguyễn Trung M đã có đơn trình báo sự việc vào ngày 27/10/2016. Đến 14h ngày 28/10/2016, bị cáo G mới đến Công an huyện DC để trình báo sự việc. Do vậy, việc bị cáo đến khai báo với cơ quan Công an sau khi sự việc phạm tội đã được phát hiện không được coi là "người phạm tội tự thú" và trong trường hợp này Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn G không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn G không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại là anh Nguyễn Trung M đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nữa.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel V6206, số Imei1: 354896050273575; số Imei 2: 354896050273583, bên trong có 01 sim Viettel số 096.336.5664 và 01 sim Vina số 094.822.7794 do anh M giao nộp là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn G không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Văn G;

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09*(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2016 đến ngày 24/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại là anh Nguyễn Trung M đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel V6206, số Imei1: 354896050273575; số Imei 2: 354896050273583, bên trong có 01 sim Viettel số 096.336.5664 và 01 sim Vina số 094.822.7794;

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố HN theo Quyết định xử lý vật chứng số 54/QĐ-VKS ngày 04/10/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2017*).

Về án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231 và 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trần Thị Lê Na

Nơi nhận:
- TAND.TP.HN;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Thi hành án dân sự huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.